

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 171/2018/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 10 - 2018

V/v “Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2018/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22 /2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 160 /2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Thuận, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo **Anh Nguyễn Đức Thuận** là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn **Anh Nguyễn Đức Thuận** trình bày: Anh kết hôn với chị Hiền

ngày 11/12/2007, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Thuận ở Thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2012 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị Hiền.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Quý Cường sinh 13/5/2011. Từ năm 2012 cho đến nay cháu Cường ở với anh, cháu hiện phát triển tốt về mọi mặt. Nay ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng có 02 thửa đất thửa số 97 diện tích 84 m² và thửa số 68 diện tích 171 m² đều thuộc tờ bản đồ số 01 hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng. Anh đồng ý thanh toán cho chị Hiền 234.600.000 đồng và sở hữu sử dụng hai mảnh đất trên.

Bị đơn **Chị Trần Thị Thu Hiền** trình bày: Chị nhất trí với lời khai của anh Thuận về quá trình kết hôn và chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì sống ly thân. Nay anh Thuận xin ly hôn chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung như anh Thuận khai là đúng. Nay ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị đồng ý nhận tiền do anh Thuận thanh toán và để anh Thuận sở hữu sử dụng hai mảnh đất.

Tại bản án số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 13/ 8 /2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã xử và quyết định:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thuận và chị Trần Thị Thu Hiền.

Về con chung: Giao chị Trần Thị Thu Hiền được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Quý Cường sinh 13/5/2011 cho đến khi cháu Cường đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có thay đổi khác.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Thuận và chị Hiền như sau anh Thuận được sở hữu, sử dụng hai thửa đất số 97 diện tích 84 m² và thửa số 68 diện tích 171 m² đều thuộc tờ bản đồ số 01 hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng.

Về công nợ: Không có

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm anh Nguyễn Đức Thuận kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung.

Tại phiên tòa:

Anh Thuận giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và có lời khai xác định kể từ năm 2012 đến nay một mình anh nuôi dưỡng chăm sóc cháu Cường. Tình cảm bố con thắm thiết, bản thân cháu có mong muốn được ở với anh. Anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hiền không đồng ý để anh Thuận nuôi con, chị có nguyện vọng đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKS có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm giao con chung cho anh Thuận nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Thuận kết hôn với chị Trần Thị Thu Hiền ngày 11/12/2007, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Thuận ở Thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2012 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh chị đều thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn. Bản án sơ thẩm đã xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị. Anh chị không kháng cáo, VKS không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung : Anh chị có một con chung là Nguyễn Quý Cường sinh 13/5/2011. Anh Thuận, chị Hiền đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên kể từ năm 2012 cho đến nay cháu Cường ở với anh Thuận, hiện cháu phát triển bình thường. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm cháu Cường cũng có nguyện vọng xin được ở với anh Thuận. Tại cấp phúc thẩm cháu Cường vẫn có nguyện vọng xin được ở với anh Thuận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì:

“ Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Thuận, sửa án sơ thẩm giao cháu Cường cho anh Thuận trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con anh Thuận không yêu cầu nên không xét. Chị Hiền có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quan điểm của Đại diện VKS phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung : Anh Thuận chị Hiền có 02 thửa đất thửa số 97 diện tích 84 m² và thửa số 68 diện tích 171 m² đều thuộc tờ bản đồ số 01 hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng. Anh đồng ý thanh toán cho chị Hiền 234.600.000 đồng (số tiền này chị Hiền đã nhận đủ) và sở hữu sử dụng hai mảnh đất trên. Bản án đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, anh chị không kháng cáo, VKS không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[4] Về công nợ: Anh chị đều xác nhận là không có và không yêu cầu xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST và không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2- Điều 308- BLTTDS;

Điều 56, 81,82,83,84 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đức Thuận . Sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 13/ 8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội về con chung và xử như sau:

[1] Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thuận và chị Trần Thị Thu Hiền.

[2] Về con chung: Xác định anh chị có một con chung là Nguyễn Quý Cường sinh 13/5/2011. Tiếp tục giao con chung cho anh Nguyễn Đức Thuận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con

anh Thuận không yêu cầu nên không xét. Chị Hiền có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Thuận và chị Hiền như sau anh Thuận được sở hữu, sử dụng hai thửa đất số 97 diện tích 84 m² và thửa số 68 diện tích 171 m² đều thuộc tờ bản đồ số 01 hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng.

[4] Về công nợ: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại BL số AB/2015/0006862 ngày 21/6/2018 Chi cục THADS Thường Tín và không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Đức Thuận số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại BL số AB/2015/0006950 ngày 27/ 8 /2018 Chi cục THADS Thường Tín.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/ 10 /2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

Nơi gửi: **THẨM**

+ VKSTPHN

+ TAND huyện Thường
Tín

+ Chi cục THADS.huyện
Thường Tín.

+ Dương sự

+ Lưu hồ sơ vụ

án

TÒA

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Hà